TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐCNTTLH	*M, ngày 20 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị Thanh H và anh Tẩn Tà T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của của chị Vũ Thị Thanh H nộp trực tiếp ngày 14 tháng 02 năm 2023.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện M, tỉnh Hà Giang; số giấy CCCD: 002197000162 cấp ngày 24/3/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Người bị kiện: Anh Tẩn Tà T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn U, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; số giấy CCCD: 002097008515, cấp ngày 16/8/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Tẩn Tà T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh T thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Tẩn Thanh V, sinh ngày 30/01/2019. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ ngày 01/3/2023, thời hạn cấp dưỡng là ngày cuối cùng của mỗi tháng, do chị Vũ Thị Thanh H là người đại diện nhận.

Khoản tiền nói trên kể từ ngày hết thời hạn cấp dưỡng và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã S, huyện M
(nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Củng Trần Lương